

KẾT QUẢ CẢM ẠT

- Hiểu được những nét khái quát về sự nghiệp văn học, quan điểm sáng tác và những đặc điểm cơ bản của phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh.
- Thấy được ý nghĩa to lớn và giá trị nhiều mặt của bản *Tuyên ngôn Độc lập* cùng vẻ đẹp của tư tưởng và tâm hồn tác giả.

PHẦN MỘT : TÁC GIẢ**I - VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ****HỒ CHÍ MINH**

Hồ Chí Minh sinh ngày 19 - 5 - 1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, quê ở làng Kim Liên (làng Sen), nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thân phụ của Người là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Thời trẻ, Người học chữ Hán ở nhà, sau đó học tại Trường Quốc học Huế, và có một thời gian ngắn dạy học ở Trường Dục Thanh - một trường học của tổ chức yêu nước ở Phan Thiết (thuộc tỉnh Bình Thuận). Năm 1911, Người ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Năm 1919, Người gửi tới Hội nghị hoà bình ở Véc-xay (Pháp) bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*, kí tên Nguyễn Ái Quốc. Năm 1920, Người dự Đại hội Tua và trở thành một trong những thành viên sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Từ năm 1923 đến năm 1941, Nguyễn Ái Quốc hoạt

động chủ yếu ở Liên Xô, Trung Quốc và Thái Lan. Người đã tham gia thành lập nhiều tổ chức cách mạng như Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội (1925), Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông (1925) và chủ trì hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản ở trong nước tại Hương Cảng (Hong Kông),

thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 3 – 2 – 1930). Tháng 2 – 1941, Người về nước, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Ngày 13 – 8 – 1942, Người lên đường sang Trung Quốc để tranh thủ sự viện trợ quốc tế. Khi vừa tới Túc Vinh (một thị trấn thuộc huyện Tĩnh Tây), Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giữ và giam cầm trong 13 tháng, trải qua gần 18 nhà tù của 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây. Sau khi ra tù, Người về nước, tiếp tục lãnh đạo cách mạng, tiến tới giành thắng lợi trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Ngày 2 – 9 – 1945, Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập* tại Quảng trường Ba Đình. Trong phiên họp đầu tiên của Quốc hội (1946), Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đã giữ chức vụ đó cho tới khi từ trần (ngày 2 – 9 – 1969).

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà yêu nước và nhà cách mạng vĩ đại của dân tộc, đồng thời là một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào Quốc tế cộng sản. Cùng với sự nghiệp cách mạng vĩ đại, Người còn để lại một sự nghiệp văn học to lớn.

II – SỰ NGHIỆP VĂN HỌC

1. Quan điểm sáng tác

Hồ Chí Minh đã sáng tác nhiều tác phẩm văn học có giá trị thuộc nhiều thể loại. Người am hiểu quy luật và đặc trưng của hoạt động văn nghệ. Điều đó trước hết được thể hiện trực tiếp trong hệ thống quan điểm văn học nghệ thuật của Người.

a) Hồ Chí Minh coi văn học là một vũ khí chiến đấu lợi hại phụng sự cho sự nghiệp cách mạng. Nhà văn cũng phải có tinh thần xung phong như người chiến sĩ ngoài mặt trận :

*Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.*

(Cám tưởng đọc “Thiên gia thi”, Nam Trân dịch)

Chất “thép” ở đây chính là tính chiến đấu của thơ ca và văn học nghệ thuật. Về sau, trong *Thu gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951*, Người lại khẳng định : “Văn hoá nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ trên mặt trận ấy*”⁽¹⁾.

b) Hồ Chí Minh luôn chú trọng *tinh chân thật* và *tinh dân tộc* của văn học. Trong buổi khai mạc phòng triển lãm văn hoá, Người nhận xét một số tác phẩm

(1) Báo *Nhân dân*, ngày 10 – 1 – 1951.

hội hoạ “chất mơ mộng nhiều quá, mà cái chất thật của sự sinh hoạt rất ít”⁽¹⁾. Người căn dặn nhà văn phải “Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn”⁽²⁾ hiện thực phong phú của đời sống, và phải “giữ tình cảm chân thật”⁽³⁾; “Nên chú ý phát huy cốt cách dân tộc”⁽⁴⁾ và phải có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Hồ Chí Minh đề cao sự sáng tạo của người nghệ sĩ; Người nhắc nhở “chớ gò bó họ vào khuôn, làm mất vẻ sáng tạo...”⁽⁵⁾.

c) Khi cầm bút, Hồ Chí Minh bao giờ cũng xuất phát từ mục đích, đối tượng tiếp nhận để quyết định nội dung và hình thức của tác phẩm. Người luôn tự đặt câu hỏi: “Viết cho ai?” (đối tượng), “Viết để làm gì?” (mục đích), sau đó mới quyết định “Viết cái gì?” (nội dung) và “Viết thế nào?” (hình thức)⁽⁶⁾. Và tùy từng trường hợp cụ thể, Người đã vận dụng phương châm đó theo những cách khác nhau. Vì thế, những tác phẩm của Người chẳng những có tư tưởng sâu sắc, nội dung thiết thực mà còn có hình thức nghệ thuật sinh động, đa dạng.

2. Di sản văn học

Văn chương không phải là sự nghiệp chính của Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bên cạnh sự nghiệp cách mạng vĩ đại, Người còn để lại một di sản văn học lớn lao về tầm vóc tư tưởng, phong phú về thể loại và đa dạng về phong cách nghệ thuật.

a) Văn chính luận

Từ những thập niên đầu thế kỉ XX, các bài văn chính luận mang bút danh Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp đăng trên các tờ báo *Người cùng khổ*, *Nhân đạo*, *Đời sống thợ thuyền* đã thể hiện tinh chiến đấu hết sức mạnh mẽ. Các tác phẩm này lên án những chính sách tàn bạo của chế độ thực dân Pháp đối với các nước thuộc địa, kêu gọi những người nô lệ bị áp bức liên hiệp lại, đoàn kết đấu tranh. Tiêu biểu nhất cho văn chính luận của Người ở giai đoạn này là *Bản án chế độ thực dân Pháp*, xuất bản lần đầu ở Pa-ri năm 1925. Bản án đã tố cáo một cách đanh thép tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân các nước thuộc địa: ép buộc hàng vạn dân bản xứ đổ máu vì “mẫu quốc” trong

(1) Báo *Cửu quốc*, ngày 8 – 10 – 1945.

(2) *Thi đua yêu nước*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970.

(3), (4), (5) Báo *Nhân dân*, ngày 25 – 10 – 1962.

(6) Xem *Cách viết* – ghi theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17 – 8 – 1952, trong *Văn Hồ Chủ tịch*, NXB Giáo dục, 1971.

Chiến tranh thế giới thứ nhất ; bóc lột và đầu độc họ bằng sưu thuế, rượu và thuốc phiện ; tổ chức một bộ máy cai trị bất chấp công lí và nhân quyền,... Tác phẩm lôi cuốn người đọc không chỉ bằng những sự việc chân thực, cứ liệu phong phú, chính xác mà còn ở thái độ, tình cảm sâu sắc, mãnh liệt của tác giả và nghệ thuật châm biếm, đả kích sắc sảo, giàu chất trí tuệ.

Nói đến văn chính luận của Hồ Chí Minh không thể không nhắc đến bản *Tuyên ngôn Độc lập*. Văn kiện chính trị này không chỉ mang ý nghĩa lịch sử trọng đại mà còn là một áng văn chính luận tiêu biểu, mẫu mực. Tiếp sau *Tuyên ngôn Độc lập* là những áng văn chính luận nổi tiếng như *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946), *Không có gì quý hơn độc lập, tự do* (1966). Những văn kiện quan trọng này được viết trong những giờ phút thử thách đặc biệt của dân tộc, văn phong vừa hào sảng vừa tha thiết làm rung động trái tim hàng triệu người Việt Nam yêu nước. Những áng văn chính luận tiêu biểu của Hồ Chí Minh được viết không chỉ bằng lí trí sáng suốt, trí tuệ sắc sảo mà còn bằng cả tấm lòng yêu, ghét nồng nàn, sâu sắc của một trái tim vĩ đại được biểu đạt bằng những lời văn chặt chẽ, súc tích.

b) *Truyện và kí*

Trong thời gian hoạt động ở Pháp, ngoài những tác phẩm chính luận, Nguyễn Ái Quốc còn sáng tác một số truyện ngắn, kí, tiểu phẩm ; sau này được tập hợp lại trong tập *Truyện và kí*. Đó là những truyện viết bằng tiếng Pháp, đăng báo ở Pa-ri như *Pa-ri* (1922), *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* (1922), *Con người biết mùi hun khói* (1922), *Đồng tâm nhất trí* (1922), “*Vi hành*” (1923), *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* (1925),... Những truyện này, nói chung, đều nhằm tố cáo tội ác dã man, bản chất tàn bạo, xảo trá của bọn thực dân và phong kiến tay sai đối với nhân dân lao động các nước thuộc địa, đồng thời đề cao những tấm gương yêu nước và cách mạng. Bằng một bút pháp hiện đại và nghệ thuật trần thuật linh hoạt, Nguyễn Ái Quốc đã tạo nên được những tình huống truyện độc đáo, hình tượng sinh động, sắc sảo. Qua những thiên truyện này, người đọc có thể nhận ra một cây bút văn xuôi tài năng với trí tưởng tượng phong phú, một vốn văn hoá sâu rộng, một trí tuệ sắc sảo và một trái tim tràn đầy nhiệt tình yêu nước và cách mạng. Ngoài tập *Truyện và kí* nói trên, Người còn viết một số tác phẩm khác như *Nhật kí chìm tàu* (1931), *Vừa đi đường vừa kể chuyện* (1963),...

c) *Thơ ca*

Tên tuổi của nhà thơ Hồ Chí Minh gắn liền với tập thơ chữ Hán *Ngục trung nhật kí* (Nhật kí trong tù) – một tập nhật kí bằng thơ được viết trong thời gian

Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm từ mùa thu năm 1942 đến mùa thu năm 1943. Tác giả đã ghi chép những điều mắt thấy tai nghe trong nhà tù và trên đường đi đày từ nhà lao này đến nhà lao khác tại Quảng Tây, Trung Quốc. Tập thơ đã tái hiện một cách chân thật, chi tiết bộ mặt tàn bạo của chế độ nhà tù Quốc dân đảng và một phần hình ảnh xã hội Trung Quốc những năm 1942 – 1943 với ý nghĩa phê phán sâu sắc.

Tuy nhiên, *Nhật kí trong tù* chủ yếu ghi lại tâm trạng, cảm xúc và suy nghĩ của tác giả, phản ánh tâm hồn và nhân cách cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh thử thách nặng nề của chốn lao tù. Nhờ vậy, qua tập thơ, ta có thể nhận ra bức chân dung tự hoạ của Hồ Chí Minh. Đó là một con người có nghị lực phi thường; tâm hồn luôn khao khát tự do, hướng về Tổ quốc; vừa nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, dễ động lòng trắc ẩn trước nỗi đau khổ của con người vừa có con mắt sắc sảo nhìn thấy những nghịch lí của một chế độ xã hội thối nát để tạo ra những tiếng cười đầy trí tuệ. Nói như Đặng Thai Mai, đọc *Nhật kí trong tù* “thực sự cảm thấy đứng trước một thi sĩ và một con người cao cả vĩ đại”. Nhà văn Viên Ưng (Trung Quốc) khẳng định đã tìm thấy ở tập thơ “một tâm hồn vĩ đại của bậc đại trí, đại nhân, đại dũng”.

Nhật kí trong tù là một tập thơ đặc sắc, đa dạng và linh hoạt về bút pháp, kết tinh giá trị tư tưởng và nghệ thuật thơ ca của Hồ Chí Minh.

Ngoài *Nhật kí trong tù*, còn phải kể đến một số chùm thơ Người làm ở Việt Bắc từ năm 1941 đến năm 1945 và trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Bên cạnh những bài được viết nhằm mục đích tuyên truyền như *Dân cày*, *Công nhân*, *Ca binh lính*, *Ca sợi chỉ*,... là những bài thơ nghệ thuật vừa có màu sắc cổ điển vừa mang tinh thần hiện đại như *Pác Bó hùng vĩ*, *Túc cảnh Pác Bó* (viết trước Cách mạng); *Thượng sơn* (Lên núi), *Đổi nguyệt* (Vội trăng), *Nguyên tiêu* (Rằm tháng giêng), *Thu dạ* (Đêm thu), *Báo tiếp* (Tin thắng trận), *Cánh khuya*,... (viết trong kháng chiến chống Pháp). Nổi bật trong thơ Người là hình ảnh nhân vật trữ tình mang nặng “nỗi nước nhà” mà phong thái vẫn ung dung, tâm hồn luôn hoà hợp với thiên nhiên, thể hiện bản lĩnh của một nhà cách mạng vĩ đại luôn luôn làm chủ tình thế, tin vào tương lai tất thắng của cách mạng, tuy trước mắt còn biết bao gian nan, thử thách.

3. Phong cách nghệ thuật

Phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh độc đáo, đa dạng.

Nhìn chung, ở mỗi thể loại văn học, từ văn chính luận, truyện, kí đến thơ ca, Hồ Chí Minh đều tạo được những nét phong cách riêng, độc đáo và hấp dẫn.

Văn chính luận của Người thường ngắn gọn, súc tích, lập luận chặt chẽ, lí lẽ đanh thép, bằng chứng đầy thuyết phục, giàu tính luận chiến và đa dạng về bút pháp. Văn chính luận mà văn thấm đượm tình cảm, giàu hình ảnh. Giọng văn chính luận cũng đa dạng : khi ôn tồn, thấu tình, đạt lí ; khi đanh thép, mạnh mẽ, hùng hồn.

Những tác phẩm truyện và kí của Người rất hiện đại, thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ và nghệ thuật trào phúng sắc bén. Tiếng cười trào phúng của Nguyễn Ái Quốc tuy nhẹ nhàng, hóm hỉnh nhưng thâm thúy, sâu cay. Phạm Huy Thông nhận xét : “Văn tiếng Pháp của Nguyễn Ái Quốc có đặc điểm nổi bật là dí dỏm, là hài hước. Điều đó không ngăn Người đã viết nên những lời thấm thiết trử tình khi xúc động”⁽¹⁾.

Thơ ca thể hiện sâu sắc và tinh tế vẻ đẹp tâm hồn của Hồ Chí Minh. Thơ của Người có thể chia làm hai loại, mỗi loại lại có những nét phong cách riêng. Những bài thơ nhằm mục đích tuyên truyền cách mạng thường được viết bằng hình thức bài ca, lời lẽ giản dị, mộc mạc, dễ nhớ, mang màu sắc dân gian hiện đại. Những bài thơ nghệ thuật viết theo cảm hứng thẩm mĩ hầu hết là thơ tứ tuyệt cổ điển, bằng chữ Hán, mang đặc điểm của thơ cổ phương Đông với sự kết hợp hài hoà giữa màu sắc cổ điển với bút pháp hiện đại. Nhà phê bình người Pháp Rô-giê Đơ-nuy nhận xét : “Thơ Người nói ít mà gợi nhiều, là loại thơ có màu sắc thanh đạm, có âm thanh trầm lặng, không phô diễn mà như cố khép lại trong đường nét để cho người đọc tự thưởng thức lấy cái phần ý ở ngoài lời”.

Nhìn chung, trong văn chính luận, truyện, kí hay thơ ca, phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh đều hết sức phong phú, đa dạng mà thống nhất. Đó là cách viết ngắn gọn, trong sáng, giản dị, sử dụng linh hoạt các thủ pháp và bút pháp nghệ thuật khác nhau nhằm thể hiện một cách nhuần nhị và sâu sắc nhất tư tưởng và tình cảm của người cầm bút.

III - KẾT LUẬN

Văn thơ Hồ Chí Minh là di sản tinh thần vô giá, là một bộ phận gắn bó hữu cơ với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người. Văn thơ của Người có tác dụng to lớn đối với quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam, đồng thời có vị trí đặc biệt quan trọng trong lịch sử văn học và đời sống tinh thần của dân tộc. Những tác phẩm văn học xuất sắc của Hồ Chí Minh đã thể hiện chân thật và

(1) *Nghệ thuật viết văn của Hồ Chủ tịch qua truyện và kí*, Tạp chí Văn học, số 3/1974.

sâu sắc tư tưởng, tình cảm và tâm hồn cao cả của Người. Tìm hiểu văn thơ của Hồ Chí Minh, người đọc thuộc nhiều thế hệ sẽ tìm thấy những bài học cao quý.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Nêu những nét chính về quan điểm sáng tác văn học nghệ thuật của Hồ Chí Minh. Quan điểm đó đã giúp anh (chị) hiểu sâu sắc thêm văn thơ của Người như thế nào ?
2. Hãy nêu những nét khái quát về sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh.
3. Những đặc điểm cơ bản của phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh ?

GHI NHỚ

- Văn thơ Hồ Chí Minh là di sản vô giá, là một bộ phận gắn bó hữu cơ với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người. Hồ Chí Minh quan niệm văn học là vũ khí sắc bén phục vụ sự nghiệp cách mạng. Mỗi khi viết, Người luôn tự hỏi : "Viết cho ai ?", "Viết để làm gì ?", sau đó mới quyết định : "Viết cái gì ?" và "Viết thế nào ?".
- Phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh độc đáo, đa dạng. Văn chính luận của Người thường ngắn gọn, súc tích, lập luận sắc sảo, chặt chẽ, bằng chứng giàu sức thuyết phục và đa dạng về bút pháp. Truyện và kí của Người rất hiện đại, có tính chiến đấu mạnh mẽ và nghệ thuật trào phúng sắc bén. Thơ nghệ thuật của Hồ Chí Minh có sự hoà hợp độc đáo giữa bút pháp cổ điển và bút pháp hiện đại ; giữa chất trữ tình và chất "thép" ; giữa sự trong sáng, giản dị và sự hàm súc, sâu sắc.

LUYỆN TẬP

1. Phân tích bài thơ *Chiều tối* (Mộ) trong tập *Nhật kí trong tù* để làm rõ sự hoà hợp độc đáo giữa bút pháp cổ điển và bút pháp hiện đại của thơ Hồ Chí Minh.
2. Những bài học thấm thía và sâu sắc mà anh (chị) tiếp thu được khi học và đọc những bài thơ trong tập *Nhật kí trong tù* của Hồ Chí Minh ?